

Bản án số: 35/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 17-4-2026
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tâm
2. Bà Nguyễn Thị Tường Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hóa.

Ngày 17 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7-Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 31/3/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H; Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn Tr, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038183025682

Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Bùi Văn H; Sinh năm: 1983

Địa chỉ: Thôn B, xã V, tỉnh Thanh Hóa.

Số CCCD: 038083033419

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2026 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã V) tỉnh Thanh Hóa ngày 02/12/2005. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2009 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân vợ chồng không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi cọ, cuộc sống không hạnh phúc. Thêm vào đó, anh H thường xuyên có hành vi chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị. Thời gian kéo dài khiến chị vô cùng mệt mỏi và chán nản. Vì con, chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh H không thay đổi tính nết. Chị đã sống ly thân với anh H từ năm 2009 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thị Minh H, sinh ngày 03/12/2006. Hiện nay cháu H đã thành niên, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H không có ý kiến đối với yêu cầu về việc ly hôn của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Chị Bùi Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Bùi Văn H, anh H cư trú tại xã V, tỉnh Thanh Hóa nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 7- Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh H không có mặt nên Tòa án đã mở phiên họp vắng mặt anh H và thông báo kết quả phiên họp cho anh H theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS.

[3]. Chị H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[4]. Tại phiên tòa, chị H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh H.

[5]. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã V) tỉnh Thanh Hóa ngày 02/12/2005 và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2009 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống nên cuộc sống không hạnh phúc. Chị H và anh H đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. HĐXX nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Văn H.

[6]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Thị Minh H, sinh ngày 03/12/2006. Hiện nay cháu H đã thành niên, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7]. Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[8]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thị H được ly hôn anh Bùi Văn H.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7-Thanh Hóa theo biên lai số: BLTU/26E/0000655 ngày 23/01/2026. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Bùi Thị H và anh Bùi Văn H. Chị H và anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 7-Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cúc